

**THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KHAI THÁC THEO
NGHỊ ĐỊNH SỐ 158/2016/NĐ-CP MỎ** *đá vôi Gia Lai*
xử lý phay và phun xà - Cao Lộc.

STT	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
1	Quyết định điều chỉnh GPKT	X
2	Tờ trình đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản	X
3	Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung GPKT khai thác khoáng sản	X
4	Dự án đầu tư điều chỉnh theo trữ lượng mới được phê duyệt hoặc công suất điều chỉnh, thay đổi phương pháp khai thác, công nghệ khai thác kèm theo quyết định phê duyệt (nếu có)	X
5	Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt (nếu có)	X
6	Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản	
7	Thuyết minh báo cáo, các bản vẽ kèm theo và quyết định phê duyệt kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)	
8	Các văn bản, tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên công ty (nếu có)	X
	Các văn bản phê duyệt cho phép điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)	X

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 32 /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2015

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá,
huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc nộp ngày 12/8/2015,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 530/TTr-STNMT ngày 10/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 10,5 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc I, II, III, IV có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: + 290 m

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 5.150.263 m³ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: 3.776.459 m³.

4. Công suất khai thác: 150.000 m³/năm.

5. Thời hạn khai thác: 25 năm (đến tháng 5/2040 kể từ ngày ký Giấy phép).

Điều 2. Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn có trách nhiệm:

1. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Giang Sơn I và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đát đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/5/2010 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn.

Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo

Giấy phép này sau khi nộp hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt động khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác mỏ cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Noi nhậm:

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT(03b);
- CPVP, KTN, TH;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND các xã: Hồng Phong, Phú Xá;
- Công ty CP SXTM dịch vụ Giang Sơn;
- Lưu: VT, (HANH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

**Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn**

Số đăng ký:...08./ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN



Phụ lục số 01

RANH GIỚI TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI GIANG SƠN I,
XÃ HỒNG PHONG VÀ XÃ PHÚ XÁ, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 32/GP-UBND
ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
I	2424 212	440 594
II	2424 213	440 193
III	2424 462	440 193
IV	2424 434	440 678
Diện tích: 10,5 ha		

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 9 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc nộp ngày 12/8/2015,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Giang Sơn I được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/5/2010 cho Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty) với diện tích 46,26 ha, trữ lượng địa chất 22.459.397 m³, công suất khai thác 380.000 m³/năm, thời hạn khai thác 30 năm (đến tháng 5/2041). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Giang Sơn với nội dung như sau:

- + Diện tích khu vực khai thác điều chỉnh từ 46,26 ha xuống 10,5 ha;
- + Trữ lượng địa chất điều chỉnh từ 22.459.397 m³ xuống 5.150.263 m³ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác là 3.776.459 m³;
- + Công suất khai thác điều chỉnh từ 380.000 m³/năm xuống 150.000 m³/năm;
- + Mức sâu khai thác từ cos + 275 m lên cos + 290m

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:

+ Bản sao Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31/8/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 04/QĐ-GS ngày 19/01/2015 của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000178, chứng nhận lần đầu ngày 03/12/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 29/3/2010 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn”; Văn bản số 68/CV-GS ngày 08/8/2015 của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn cam kết tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

+ Báo cáo giải trình trữ lượng mỏ đá vôi Giang Sơn I so với trữ lượng địa chất đã được phê duyệt tại Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31/8/2009 của UBND tỉnh.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/05/2010 và bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Qua kiểm tra cho thấy khu vực điều chỉnh có diện tích 10,5 ha nằm trong khu vực 42,26 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/5/2010.

- Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31/8/2009 của UBND tỉnh cho thấy:

+ Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 10,5 ha là 5.663.306 m³ (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);

+ Trữ lượng đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/5/2010 đến ngày 31/12/2013 là 513.043 m³;

+ Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (10,5 ha) tính từ ngày 01/01/2014 là 5.150.263 m³.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/05/2010 như sau:

1. Cho phép Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ Giang Sơn I, xã Hồng Phong, xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 10,5 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc I, II, III, IV có tọa độ xác định trên bản đồ hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$, mũi chiếu 3° theo Phụ lục Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 290 m.

- Trữ lượng địa chất: $5.150.263 \text{ m}^3$ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: $3.776.459 \text{ m}^3$.

- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121 và cấp 2-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công suất khai thác: $150.000 \text{ m}^3/\text{năm}$.

- Thời hạn khai thác: 25 năm (đến tháng 5/2040).

2. Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Giang Sơn I và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Noi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP SXTM dịch vụ Giang Sơn;
- Lưu: VT, KS.



Nguyễn Đình Duyệt



PHỤ LỤC

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI GIANG SƠN I,
XÃ HỒNG PHONG VÀ XÃ PHÚ XÁ, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Tờ trình số 530/TTr-STNMT ngày 10/9/2015

của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
I	2424 212	440 594
II	2424 213	440 193
III	2424 462	440 193
IV	2424 434	440 678
Diện tích: 10,5 ha		

Số: 530 /TT-UBND

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 9 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc nộp ngày 12/8/2015,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Giang Sơn I được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/5/2010 cho Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty) với diện tích 46,26 ha, trữ lượng địa chất 22.459.397 m³, công suất khai thác 380.000 m³/năm, thời hạn khai thác 30 năm (đến tháng 5/2041). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Giang Sơn với nội dung như sau:

- + Diện tích khu vực khai thác điều chỉnh từ 46,26 ha xuống 10,5 ha;
- + Trữ lượng địa chất điều chỉnh từ 22.459.397 m³ xuống 5.150.263 m³ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác là 3.776.459 m³;
- + Công suất khai thác điều chỉnh từ 380.000 m³/năm xuống 150.000 m³/năm;
- + Mức sâu khai thác từ cos + 275 m lên cos + 290m

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:
 - + Bản sao Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31/8/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
 - + Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 04/QĐ-GS ngày 19/01/2015 của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000178, chứng nhận lần đầu ngày 03/12/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
 - + Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 29/3/2010 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn”; Văn bản số 68/CV-GS ngày 08/8/2015 của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn cam kết tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.
 - + Báo cáo giải trình trữ lượng mỏ đá vôi Giang Sơn I so với trữ lượng địa chất đã được phê duyệt tại Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31/8/2009 của UBND tỉnh.
 - + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/05/2010 và bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.
 - Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Qua kiểm tra cho thấy khu vực điều chỉnh có diện tích 10,5 ha nằm trong khu vực 42,26 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/5/2010.
 - Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31/8/2009 của UBND tỉnh cho thấy:
 - + Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 10,5 ha là $5.663.306 \text{ m}^3$ (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);
 - + Trữ lượng đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/5/2010 đến ngày 31/12/2013 là 513.043 m^3 ;
 - + Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (10,5 ha) tính từ ngày 01/01/2014 là $5.150.263 \text{ m}^3$.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/05/2010 như sau:

1. Cho phép Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ Giang Sơn I, xã Hồng Phong, xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 10,5 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc I, II, III, IV có tọa độ xác định trên bản đồ hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$, mũi chiếu 3° theo Phụ lục Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 290 m.

- Trữ lượng địa chất: $5.150.263 \text{ m}^3$ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: $3.776.459 \text{ m}^3$.

- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121 và cấp 2-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công suất khai thác: $150.000 \text{ m}^3/\text{năm}$.

- Thời hạn khai thác: 25 năm (đến tháng 5/2040).

2. Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Giang Sơn I và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP SXTM dịch vụ Giang Sơn;
- Lưu: VT, KS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



PHỤ LỤC
RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI GIANG SƠN I,
XÃ HỒNG PHONG VÀ XÃ PHÚ XÁ, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN
**(Kèm theo Tờ trình số 530/TTr-STNMT ngày 10/9/2015
của Sở Tài nguyên và Môi trường)**

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
I	2424 212	440 594
II	2424 213	440 193
III	2424 462	440 193
IV	2424 434	440 678
Diện tích: 10,5 ha		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 07 năm 2015

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN
Số: 6003
ĐẾN Ngày: 12/08/2015
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn

Trụ sở tại: thôn Tèn Chè, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0253.858468;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103648265 đăng ký lần đầu ngày 20/3/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 15/5/2014 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000178 điều chỉnh lần thứ nhất ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Giang Sơn.

Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Giang Sơn được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy phép khai thác số 753/GP-UBND ngày 21/05/2010 về việc khai thác mỏ đá Giang Sơn I xã Hồng Phong và Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung sau:

- Diện tích: 46,26 ha ;
- Trữ lượng mỏ: 22.459.397 m³ thuộc khối trữ lượng 1-121 và 2-122 đã được phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31/08/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Công suất khai thác: 380.000m³/năm;
- Thời hạn khai thác: 30 năm (từ tháng 5/2010 đến tháng 5/2040);
- Loại khoáng sản: đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường;

Sau khi có giấy phép khai thác Doanh nghiệp đã tiến hành xây dựng cơ bản và đưa mỏ vào khai thác, tuy nhiên do nhu cầu của thị trường hiện nay công suất khai thác không đạt so với dự án. Do trữ lượng khoáng sản được cấp phép lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác; Vì vậy, theo Khoản 4 Điều 11 của Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Giang Sơn đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản với các nội dung sau:

khai thác khoáng sản với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 10,5ha, được giới hạn bởi các điểm góc: I, II, 2, 3 có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

- Trữ lượng địa chất: 5.031.957 m³ một phần khối trữ lượng 1-121 và 2-122 đã được thăm dò, phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31/08/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Trữ lượng khai thác: 3.776.459 m³.
- Thân khoáng: lộ thiên.
- Công suất khai thác: 150.000m³ đá nguyên khối/năm
- Mức sâu khai thác: +290 m.
- Thời hạn khai thác: 25 năm, kể từ ngày ký Giấy phép điều chỉnh.
- Mục đích sử dụng khoáng sản: khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.



Trần Thị Phương

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 08 năm 2015

Kính gửi: - UBND tỉnh Lạng Sơn

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 753/GP-UBND ngày 21/05/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc khai thác mỏ đá Giang Sơn I xã Hồng Phong và Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, với nội dung:

- Diện tích khai thác: 46,26 ha;
 - Trữ lượng mỏ: 22.459.397 m³ thuộc khối trữ lượng 1-121 và 2-122 đã được phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31/08/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.
 - Công suất khai thác: 380.000m³/năm;
 - Thời hạn khai thác: 30 năm (từ tháng 5/2010 đến tháng 5/2040);
- Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 29/03/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Giang Sơn I xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung như trên.

Do trữ lượng khoáng sản được cấp phép lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác; Vì vậy, theo Khoản 4 Điều 11 của Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Giang Sơn đã lập dự án điều chỉnh và được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận đầu tư số 14121000178 thay đổi lần thứ 01 ngày 16/01/2015 trên cơ sở đó doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 10,5ha.
- Trữ lượng địa chất: 5.031.957 m³ thuộc một phần khối trữ lượng 1-121 và 2-122 đã được thăm dò, phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31/08/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Trữ lượng khai thác: 3.776.459 m³.
- Công suất khai thác: 150.000m³ đá nguyên khối/năm.



Với quy mô công suất, diện tích sử dụng đất của dự án điều chỉnh nhỏ hơn (giảm) so với dự án ban đầu, nên các tác động đến môi trường sẽ được giảm thiểu hơn so với dự án cũ. Để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình thực hiện dự án điều chỉnh, Công ty xin cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung trong Báo cáo tác động môi trường theo Quyết định 436/QĐ-UBND ngày 29/03/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn và Lập bô sung phương án cải tạo, phục hồi môi trường, ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định của Pháp luật hiện hành sau khi có giấy phép.

Kính trình UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KH.



Lạng Sơn, ngày 19 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT mỏ Giang Sơn 1, xã Hồng Phong, Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIANG SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.
- Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
 - Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 quy định về lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn.
 - Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư 14121000178 chứng nhận lần đầu ngày 03/12/2009, điều chỉnh thay đổi lần thứ nhất ngày 16/01/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn cho dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT mỏ Giang Sơn 1, xã Hồng Phong, Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Giang Sơn.
- Căn cứ hồ sơ: Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Giang Sơn 1, xã Hồng Phong, Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Giang Sơn 1, xã Hồng Phong, Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Giang Sơn phối hợp với Công ty Cổ phần Tư vấn Mỏ - MICC lập với các nội dung sau:

Tên dự án: Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Giang Sơn 1, xã Hồng Phong, Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

1. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Giang Sơn;
2. Diện tích khu vực khai thác: 10,5ha ;

3. Tổng diện tích sử dụng đất 13,05 ha;
4. Trữ lượng địa chất là: 5.031.957 m³; trữ lượng khai thác trong biên giới khai trường là: 3.776.459 m³m³.
5. Công suất khai thác: 150.000m³ đá nguyên khối/năm tương đương 221.250m³ đá nguyên khai/năm.
6. Thời gian đầu tư XDCB mỏ: 0 tháng;
7. Thời gian khai thác: 25.5 năm;
8. Công nghệ khai thác: Khai thác lộ thiên;
9. Tổng vốn đầu tư: 59.964 triệu đồng.

Điều 2: Việc triển khai thực hiện:

1. Quản lý và tổ chức công tác XDCB, khai thác mỏ đúng phương án đã được phê duyệt và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.
2. Thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khu vực khai thác khoáng sản và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký:

Các phòng, ban trong Doanh nghiệp và Giám đốc điều hành mỏ căn cứ Quyết định thi hành khi được phép của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP, L5b.



Kính gửi : Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

I. Phần chung

1. Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Giang Son
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
3. Địa chỉ: thôn Tèn Chè, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
- Điện thoại: 0253.858468; Fax:
4. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên: Trần Thị Phương
 - Năm sinh: 12/05/1953

II. Kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản từ ngày 21 tháng 05 năm 2010 đến ngày 30 tháng 09 năm 2014

II.1. Văn bản pháp lý

- Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 31/8/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Giang Sơn, xã Hồng Phong và Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Chứng nhận đầu tư số 14121000178, chứng nhận lần đầu ngày 01/12/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 29/03/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn V/v phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Giang Sơn 1 xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Giang Son thuê đất để khai thác khoáng sản đá vôi tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Hợp đồng thuê đất số 27/HĐTD ngày 08/06/2011 giữa UBND tỉnh Lạng Sơn và Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Giang Son.

II.2. Giấy phép khai thác khoáng sản số:753/GP-UBND ngày 21 tháng 05 năm 2010

A. Thông tin về giấy phép khai thác khoáng sản

1. Loại khoáng sản được phép khai thác: đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường;

2. Cơ quan cấp phép: Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

3. Diện tích khu vực khai thác: 46,26 ha;

4. Phương pháp khai thác: lộ thiên;

5. Độ cao khai thác: từ +275m, đến +430m;

6. Trữ lượng được phép khai thác:

- Trữ lượng địa chất: 22.459.397 m³.

- Trữ lượng khai thác: 11.020.000 m³;

7. Công suất được phép khai thác: 380.000 m³/năm;

8. Thời hạn giấy phép: 30 năm;

9. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (hoặc tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản): chưa thực hiện.

10. Vị trí mỏ: xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;

B. Hoạt động khai thác khoáng sản

11. Tổng vốn đầu tư: 59.964.000.000VND;

12. Tổng tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản 637.344.883 (VND).

13. Sản lượng khai thác khoáng sản theo thực tế trong năm báo cáo tính đến 30/09/2014: 631.349 (m³);

Năm	2010	2011	2012	2013	9/2014
Sản lượng	18824	167146	183155	138337	118307

14. Giá thành khai thác trung bình trong năm: 50.932 (VND/m³);

15. Hệ số tồn thắt trong khai thác: thiết kế/thực tế: 1,15;

16. Hoạt động tuyển, phân loại, làm giàu: không.

17. Khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu (nếu có): không;

18. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: 631.349 m³;

19. Tổng doanh thu: 23.426.993.860VND);

20. Nộp ngân sách Nhà nước:

- Thuế Tài nguyên: 1.462.375 VND

21. Tiền kí quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản:

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Tiền kí quỹ	95.601.732	18.680.798	18.680.798	18.680.798	18.680.798

C. Thông kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, sản lượng khoáng sản đã khai thác

22. Trữ lượng địa chất đã khai thác tính đến 30/10/2014: 631.349 m³;

23. Trữ lượng địa chất còn lại tính đến 30/10/2014: 21.828.048 m³

24. Tổng sản lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác từ khi cấp phép tính đến ngày 30/10/2014: 568.214 m³.

D. Tình hình thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng nơi khai thác

25. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản: Thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

26. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường xá: Công ty hỗ trợ địa phương, huyện Cao Lộc hàng trăm m³ đá các loại, để sửa chữa hệ thống đường bê tông nông thôn.

27. Xây dựng công trình công cộng: Công ty mới triển khai sản xuất từ đầu năm 2014 cho đến nay, do còn nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, nên vẫn hạn chế trong việc hỗ trợ xây dựng công trình công cộng và phúc lợi tại địa phương. Trong một vài năm tới Công ty sẽ cố gắng hỗ trợ địa phương xây dựng các công trình phúc lợi.

28. Bảo vệ môi trường trong khai thác: Đơn vị thực hiện theo đúng cam kết ĐTM, ngoài ra Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường như: trồng cây xanh cải thiện cảnh quan môi trường, tưới nước dập bụi trạm nghiên sàng, tưới nước dập bụi đường vận chuyển, đổ thải đúng theo quy định.

29. Các khoản đóng góp khác cho địa phương nơi có khoáng sản nếu có: Nộp phí bảo vệ môi trường cho huyện Cao Lộc, đóng góp, ủng hộ các hoạt động do địa phương phát động.

E. Đánh giá chung

- Qua tình hình thực hiện khai thác khoáng sản trong thời gian vừa qua chúng tôi thấy rằng với công nghệ khai thác đang áp dụng: Khoan nổ mìn - Xúc bốc - Vận chuyển - Nghiền sàng chế biến - Xúc tiêu thụ và đồng bộ thiết bị

Khoan - máy xúc thủy lực, ôtô tự đổ, hệ thống nghiền đá, máy xúc lật phù hợp với đặc điểm và điều kiện khai thác của đơn vị. Trong quá trình khai thác thấy các số liệu điều tra cơ bản về địa chất và trữ lượng địa chất mỏ đang quản lý ổn định không có thay đổi về khối lượng và chất lượng sản phẩm.

III. Đề xuất, kiến nghị: không có

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu KT-CN



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 436 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cai tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Giang Sơn 1 xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cai tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 8 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Giang Sơn 1 xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn" tại phiên họp thẩm định ngày 17 tháng 12 năm 2009;

Xét Tờ trình số 84/TTr-STNMT ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Giang Sơn 1 xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng

Sơn" do Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn làm chủ dự án (sau đây gọi là chủ dự án).

Điều 2. Phê duyệt nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác mỏ đá Giang Sơn 1 xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn làm chủ dự án. Tổng số tiền ký quỹ là 637.344.883 (đồng).

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Tuân thủ những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành.

2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án; thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại thì phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh; phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

3. Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải ... theo đúng nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Lạng Sơn (01 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

5. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền ký quỹ là 637.344.883 (đồng), phương thức ký quỹ như sau:

- Năm đầu bằng 15% tổng số tiền ký quỹ là: 95.601.732 đồng

- Năm thứ 2 đến năm thứ 30 số tiền ký quỹ mỗi năm là: 18.680.798 đồng

Điều 4. Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 5. Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 6. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 7. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 3 của Quyết định này.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 18

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (3b);
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND xã Hồng Phong;
- UBND xã Phú Xá;
- CVP, PCVP, KTN, TH;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, DN, (OH).



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 436/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cai tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Giang Sơn 1 xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cai tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 8 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Giang Sơn 1 xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn" tại phiên họp thẩm định ngày 17 tháng 12 năm 2009;

Xét Tờ trình số 84/TTr-STNMT ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Giang Sơn 1 xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng

Son" do Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn làm chủ dự án (sau đây gọi là chủ dự án).

Điều 2. Phê duyệt nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác mỏ đá Giang Sơn 1 xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn làm chủ dự án. Tổng số tiền ký quỹ là 637.344.883 (đồng).

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Tuân thủ những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành.

2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án; thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại thì phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh; phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

3. Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải ... theo đúng nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Lạng Sơn (01 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

5. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền ký quỹ là 637.344.883 (đồng), phương thức ký quỹ như sau:

- Năm đầu bằng 15% tổng số tiền ký quỹ là: 95.601.732 đồng

- Năm thứ 2 đến năm thứ 30 số tiền ký quỹ mỗi năm là: 18.680.798 đồng

Điều 4. Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 5. Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 6. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 7. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 3 của Quyết định này.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: /§

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (3b);
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND xã Hồng Phong;
- UBND xã Phú Xá;
- CVP, PCVP, KTN, TH;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, DN, (OH).



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1648/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 8 năm 2009.

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Giang Sơn 1,
xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm
định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn
tại Công văn số 13/CPGS ngày 4/8/2009 về việc trình thẩm định, xét và phê
đuyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá Giang Sơn 1, xã Hồng Phong và xã Phú Xá,
huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 264/TTr-
TNMT ngày 26 tháng 8 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây
dụng thông thường mỏ đá vôi Giang Sơn 1 theo báo cáo thăm dò của Công ty Cổ phần
sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Giang Sơn 1, xã Hồng Phong và xã
Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần sản xuất thương mại
dịch vụ Giang Sơn thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 1285/GP-UBND
ngày 13/7/2009.

b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 22.459.397 m³.

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Trữ lượng cấp 121 là: 6.918.798 m³

+ Trữ lượng cấp 122 là: 15.540.599 m³

d) Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn có trách nhiệm nộp
phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC
ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử

dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Giang Son 1 là tài liệu địa chất của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Son được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Son không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Giang Son 1 thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Điều 3. Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Son, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc, Chủ tịch UBND xã Hồng Phong, Chủ tịch UBND xã Phú Xá và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 15

- Nhu Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Sở TN&MT (02 bản);
- Sở Xây dựng, Công Thương;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 2517/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 12 năm 2017

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

Số: 12915

ĐỀN

Ngày 27/11/2017 Về việc điều chỉnh tên doanh nghiệp trong Giấy phép khai thác
Chuyển: mỏ đá vôi Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc
Lưu hồ sơ:

QUYẾT ĐỊNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa
mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản
trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng
sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND
tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu
xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 11/9/2015
của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn;

Xét đơn đề nghị ngày 04/12/2017 của Công ty TNHH MTV Sản xuất
thương mại dịch vụ Giang Sơn về việc điều chỉnh giấy phép khai thác mỏ đá vôi
Giang Sơn I, xã Hồng Phong và xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, nộp tại Sở Tài
nguyên và Môi trường ngày 08/12/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
421/TTr-STNMT ngày 20/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ
Giang Sơn thành Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn
trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 11/9/2015 của
UBND tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn có
trách nhiệm:

1. Tiếp tục khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo
quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 11/9/2015
của UBND tỉnh Lạng Sơn.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc, Chủ tịch UBND xã Hồng Phong, Chủ tịch UBND xã Phú Xá, Giám đốc Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- PVP, các phòng: KTTH, TH;
- Lưu: VT, KTN(NVH).
14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vinh Quang